TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28 /2018/HNGĐ - ST. Ngày 23 - 4 - 2018 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Huy Trình
2. Bà Chu Thị Ngọc Lan

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Tiến Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXX-ST ngày 8 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã Q, huyện H, tỉnh Phú Thọ

2. Bị đơn: Đỗ Quang K, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 8, xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, chị Vũ Thị Hải Y trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Quang K vào ngày 16 tháng 12 năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng ở chung bố mẹ đẻ anh K tại khu 8, xã L, huyện H và làm ruộng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 04 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Chị

đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, hai bên chấm dứt mọi quan hệ. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị Y xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh K không có mặt làm việc. Qua xác minh tại UBND L, huyện H và bà Nguyễn Thị L1 là mẹ đẻ của anh K cho biết: Chị Y, anh K trong khoảng thời gian chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị Y, anh K không có con chung. Do anh K đi làm ăn xa nên không có điều kiện về Tòa án làm việc. Gia đình đã nhận giấy triệu tập của Tòa án và thông báo cho anh K được biết việc chị Y giải quyết ly hôn tại TAND huyện Hạ Hòa. Đại diện gia đình anh K cho biết: anh K cũng đồng ý ly hôn với chị Y. Đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của vợ chồng giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự.

Phát biểu của KSV tại phiên tòa: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng được quy định tại BLTTDS. Các đương sự đã được triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. HĐXX tiến hành tố tụng tại phiên tòa theo trình tự pháp luật quy định. Đề nghị HĐXX xử cho chị Y được ly hôn anh K.Về con chung: Chị Y, anh K không có con chung. Không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác. Về án phí LHST: Chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: TAND huyện Hạ Hòa đã thụ lý vụ án và tiến hành triệu tập đương sự đến làm việc. Tổ chức các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập và thông báo hợp lệ. Xác định vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 điều 207 - BLTTDS. Anh K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 - BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2]. Về nội dung : Chị Y, anh K kết hôn năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng về ở chung cùng bố mẹ đẻ anh K tại khu 8, xã L, huyện

H và làm ruộng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 04 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị Y xin ly hôn anh K để ổn định cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án, anh K đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại gia đình anh K. Đại diện gia đình cho biết anh K đi làm ăn xa vẫn thường liên lạc về gia đình. Gia đình đã thông báo cho anh K biết những lần triệu tập của Tòa án đến làm việc giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Y. Tuy nhiên anh K không về được vì điều kiện đi làm ăn xa. Quan điểm của anh K cũng đồng ý ly hôn với chị Y. Xét thực tế cuộc sống chung của vợ chồng không tồn tại, anh K không còn quan tâm đến cuộc sống, hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y và cần xử cho chị Y được ly hôn anh K là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Y xác định chị và anh K không có con chung. HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị Y xác định không có, không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác.

[5] Về án phí LHST: Chị Y phải chịu 300.000đ (Xác nhận đã nộp)

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 56, điều 57 - Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 – BLTTDS; điểm a khoản 1 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Hải Y được ly hôn anh Đỗ Quang K.

2- Về con chung: Chị Vũ Thị Hải Y xác định không có con chung. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3 - Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác.

4- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Hải Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai số AA/2016/0003375 ngày 19/12/2017 tại Chi cục THADS huyện Hạ Hòa (Xác nhận chị Y đã nộp).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Y có quyền kháng cáo. Anh K có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKSND huyện Hạ Hòa
- UBND xã L
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa
- Lưu HS-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lạc